

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BỬA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BỬA

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Rộn	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Huỳnh Mai Chương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trần Khánh Tường Vy	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Huỳnh Thị Lệ Giang	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Văn Long	Tổ trưởng tổ Tin- Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Ngọc Dung	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thị Hồng Phước	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Kim Thuy	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
10	Trần Thị Thảo Hương	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	

11	Nguyễn Thị Tố Quyên	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Quốc Dũng	Tổ trưởng tổ Thể Dục-VTM	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Thị Kim Cương	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
14	Nguyễn Trần Trung Tân	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Văn Thắng	Giám Thị	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Phúc Thọ	Thủ quỹ	Ủy viên Hội đồng	
17	Phạm Thị Dung Nghi	Văn thư	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	38

Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	43
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	51
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	53
Tiêu chí 3.6: Thư viện	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	56
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	57
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	61
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	62

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	65
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	67
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	69
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	71
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	78

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				

Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x		
Tiêu chí 5.4		x		
Tiêu chí 5.5		x		
Tiêu chí 5.6		x		

Kết quả:

2. Kết luận:

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BÚA

Tên trước đây: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XUÂN THỜI THƯỢNG

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Hóc Môn
Xã / phường/thị trấn	Xuân Thời Thượng
Đạt CQG	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2019
Công lập	x
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Văn Rộn
Điện thoại	028.22508171
Fax	Không
Website	thcsnguyenvanbua.hcm.edu.vn
Số điểm trường	1
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	11	17	14	14	14
Khối lớp 7		11	15	13	11
Khối lớp 8	0	0	11	14	12
Khối lớp 9	0	0	0	10	13
Cộng	11	28	40	51	50

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	55	55	55	55	55	
1	Phòng học	45	45	45	45	45	
a	Phòng kiên cố	45	45	45	45	45	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	10	0	0	0	0	
a	Phòng kiên cố	10	10	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khôi phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	10	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	10	10	10	10	10	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	6	6	6	6	6	
	Cộng	62	62	62	62	62	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 7/ 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt	Đạt	Trên	

				chuẩn	chuẩn	chuẩn	
Hiệu trưởng	0	0	0	0	0	0	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	0	1	
Giáo viên	64	40	2	0	0	64	
Nhân viên	22	13	0	2	14	6	
Cộng	86	53	2	2	14	72	

b) Số liệu của 4 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	11	38	45	63	64
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1	1,3	1,125	1,23	1,28
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0.02	3,2	2,7	2,98	2,91
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	3	5	10	4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học	459	1126	1674	2111	2194	

	sinh						
	-Nữ	194	526	769	1091	1052	
	-Dân tộc thiểu số	10	30	52	75	71	
	Khối lớp 6	459	718	678	505	608	
	Khối lớp 7		448	643	555	471	
	Khối lớp 8	0	0	437	616	516	
	Khối lớp 9	0	0	0	435	599	
2	Tổng số tuyển mới	459	718	678	505	608	
3	Học 2 buổi/ ngày	459	1139	1674	2111	2194	
4	Bán trú	344	856	1258	1758	1858	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	42	42	42	43	44	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	465 100%	718 100%	678 100%	505 100%	608 100%	
	-Nữ	194	503	278	241	302	
	-Dân tộc thiểu số	6	30	22	16	7	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp	0	0	0	1	14	

	huyện/ tỉnh(nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia(nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	1	7	16	22	
	-Nữ	0	0	2	5	8	
	-Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh(trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	15	17	20	25	
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	57.73	49.64	51.57	37,2	41,61	

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31.15	35.08	35.46	45,58	38,92	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	8.71	14.39	11.57	15,98	17,64	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0.22	0.8	1.39	1,24	1,82	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	85.84	91.03	92.41	92,77	93,9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	10.68	7.55	5.56	6,37	5,9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1.31	1.42	2.04	0.86	0,2	

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn và Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn. Đơn vị có chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số:12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra đóng trên địa bàn vùng ven thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 1139 đường Nguyễn Văn Búra, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9. Trường có tổng diện tích 14 090,7 m²: Bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 3 lầu, các lớp học đều thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Mặc dù trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra vừa mới đưa vào hoạt động nhưng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường so với các trường trong huyện. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường tham gia các Hội thi cấp huyện và có một số thành tích.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Xuân Thới Thượng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường mới thành lập luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Năm học này trường đăng ký công nhận tập thể lao động tiên tiến.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm của nhà trường có cái nhìn tổng quan về những mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ đó nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tài liệu hướng dẫn, đối chiếu với tình hình thực tế của nhà trường và hồ sơ minh chứng để tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình hoạt động tự đánh giá

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 6 năm 2024 và hoàn thành vào cuối tháng 8 năm 2024. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 17 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; ngoài ra hội đồng cũng đã huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân, các ban ngành đoàn thể xã Xuân Thới Thượng. Tuy nhiên lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của hội đồng tự đánh giá. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã tập trung làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng qui định và đúng tiến độ thời gian.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, hội đồng tự đánh

giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá của nhà trường, xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động, nội dung công việc, thời gian tiến hành từng công việc và hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó, tất cả các hoạt động diễn ra khoa học, thuận lợi, đúng dự kiến và đạt hiệu quả cao.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng qui trình đã được qui định như sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá (13/6/2024- 15/6/2024)
 2. Lập kế hoạch tự đánh giá (16/6/2024- 18/6/2024).
 3. Thu thập, xử lí và phân tích các minh chứng (27/6/2024 - 09/7/2024).
 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (11/7/2024- 16/7/2024).
 5. Viết báo cáo tự đánh giá (18/7/2024- 23/7/2024).
 6. Công bố báo cáo tự đánh giá (25/8/2024).
 7. Gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo: 08/9/2024.
- 3.2. Vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo qui định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu. Báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lí chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm học tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra có cơ cấu tổ chức đầy đủ và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Chiến lược xây dựng phát triển của nhà trường là tăng cường củng cố tổ chức Đảng trong nhà trường, nhằm phát huy vai trò hạt nhân, lãnh đạo các hoạt động của nhà trường; tiếp tục giữ vững các danh hiệu và kết quả đánh giá đã đạt được trong những năm qua; xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường; xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phát huy vai trò chủ động và linh hoạt của tổ trưởng, nhóm trưởng trong tổ chức và thực hiện hoạt động; phát huy quyền và trách nhiệm thực hiện dân chủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham

gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra đã xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025” phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hóc Môn theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 và các nguồn lực nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường nêu được tình hình đơn vị, nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện và được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo, công khai trên website của trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn được tổ chức thực hiện thông qua kế hoạch từng năm học. Qua đó, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có thể theo dõi, phối hợp thực hiện và giám sát quá trình thực hiện; có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả mọi hoạt động trong năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các nội dung đã thực hiện được và chưa thực hiện được; từ đó định hướng, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược thực hiện trong năm học tiếp theo [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường và của địa phương, được công khai với nhiều hình thức để toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh được biết

và được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường đồng tình và thống nhất quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giải pháp thiết thực nhằm rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường chưa định kỳ thực hiện lấy ý kiến hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, nhà trường tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phân tuyến giảm số lượng học sinh, đồng thời rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường theo định hướng thay đổi chương trình và thay sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm học để làm cơ sở xây dựng phương hướng bổ sung cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học phổ thông và trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều

cấp học, hội đồng trường có 12 thành viên [H1-1.2-01]. Năm học này nhà trường đều ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng kỷ luật (chỉ thành lập khi có học sinh hoặc nhân viên, giáo viên vi phạm kỷ luật) [H1-1.2-03] và các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H1-1.2-04], Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-06], Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-05], Hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-01].

Hội đồng trường, các hội đồng kể trên được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 3 năm 2011 [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Hoạt động của các Hội đồng được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp để từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, phương pháp để hoạt động các hội đồng ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Các hội đồng giúp hiệu trưởng định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển nhà trường; cùng tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ; góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; tạo dựng được niềm tin trong cha mẹ học sinh và địa phương về sự phát triển của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định, các hội đồng có cơ cấu tổ chức và hoạt động hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường có đánh giá, rà soát hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời định hướng xây dựng nội dung thi đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tay nghề giáo viên.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm về sau nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy các mặt mạnh của các hội đồng để giữ vững những thành tích đã đạt được. Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng trường theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng chỉ đạo phát huy tính chủ động của từng thành viên trong các buổi họp Hội đồng trường qua việc thay đổi hình thức triển khai một chiều bằng hoạt động báo cáo từ từng bộ phận cũng như góp ý cho dự thảo kế hoạch để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đồng thời, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các đoàn thể trong nhà trường được cơ cấu và tổ chức theo qui định như sau: Công đoàn cơ sở có 86 công đoàn viên (Ban chấp hành công đoàn gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Trưởng ban nữ công, 02 ủy viên); Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 34 đoàn viên (Ban chấp hành Chi đoàn gồm: 01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 ủy viên); Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ chí Minh có 2194 đội viên (Ban chấp hành Đội gồm: 01 Liên đội trưởng, 02 Liên đội phó, 08 ủy viên). Cơ cấu tổ chức các đoàn thể theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hằng năm các đoàn thể đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo quy định và định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động thực hiện theo kế hoạch [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thực hiện theo các quy định hiện hành. Hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ để kiểm điểm công tác, rút kinh nghiệm công tác tháng trước và triển khai nhiệm vụ công tác của tháng sau nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

c) Cuối mỗi năm học, các tổ chức, các đoàn thể trong nhà trường đều được kiểm tra và đánh giá hoạt động với kết quả cao [H1-1.3-10].

Mức 2:

Chi bộ Đảng lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ và quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Định kỳ hằng tháng, học kỳ và cuối năm học, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để định hướng và tổ chức hoạt động tốt hơn trong các năm học tới.

Mức 3:

a) Chi bộ hoạt động trực thuộc Đảng ủy xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn; Các đồng chí trong Chi bộ đều được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 05 đồng chí được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2023 Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-09].

b) Hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và địa phương. Tuy nhiên, còn một vài công đoàn viên, đoàn viên giáo viên, đội viên chưa tích cực chủ động trong các hoạt động. Hằng năm, Liên đội nhà trường tổ chức trao học bổng cho học sinh khó khăn vượt khó, phần nào động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập góp phần nâng cao chất lượng hoạt động phổ cập giáo dục huyện Hóc Môn. Đồng thời phối hợp với Hội khuyến học xã thực hiện tốt công tác xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập tại đơn vị [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các tổ chức chính trị, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động và đóng góp cho các hoạt động phong trào của nhà trường, cộng đồng.

3. Điểm yếu

Một số ít công đoàn viên, đoàn viên giáo viên, đội viên chưa tích cực chủ động trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Cấp ủy Chi bộ nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng Chi đoàn tổ chức những hoạt động phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Ban Chấp hành Chi đoàn phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, điều kiện, hoàn cảnh cá nhân trong các hoạt động có liên quan để các thành viên tham gia sinh hoạt và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cán bộ quản lý quan tâm sắp xếp thời gian phù hợp, tạo điều kiện về kinh phí tổ chức hoạt động cho giáo viên, nhân viên có năng lực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, phong trào của nhà trường và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Nhà trường có 08 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán, tổ Văn, tổ Anh, tổ KHXH, tổ KHTN, tổ Tin-Công nghệ, tổ VTM. Mỗi tổ đều có 01 Tổ trưởng do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-02].

c) Đầu năm học, tổ chuyên môn và tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động, hướng dẫn tổ viên xây dựng hoạt động cá nhân theo chuẩn kiến thức kỹ năng và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường [H1-1.4-03]; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua tiết thao giảng và báo cáo chuyên đề, tự học bồi dưỡng thường xuyên tham gia đánh giá, xếp loại theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, họp xét thi đua mỗi học kì; hàng tháng có báo cáo cho hiệu trưởng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Mỗi năm, tổ chuyên môn của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và luôn có kế hoạch xây dựng; thực hiện chuyên đề, chuyên môn nhằm đẩy mạnh đổi mới hoạt động chuyên môn theo định hướng chung của ngành và nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05].[H1-1.4-07].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh qua các buổi họp triển khai công tác tháng, họp tổ, nhóm chuyên môn, nhằm rà soát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác. Trên cơ sở đó định hướng và thống nhất các nội dung hoạt động trong thời gian tới [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng là một trong các nhân tố đóng góp trong việc cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng hoạt động của nhà trường qua từng năm học [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn thực hiện các báo cáo chuyên đề chuyên môn hàng tháng đem lại hiệu quả cao [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có Hiệu trưởng và có đủ số lượng Phó Hiệu trưởng theo qui định, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Các tổ luôn có sự cải tiến trong phương thức hoạt động, đóng góp cho việc nâng cao chất lượng của nhà trường về mọi mặt.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, có ý chí phấn đấu phục vụ cho ngành giáo dục. Trình độ tay nghề chuyên môn của giáo viên khá vững vàng, ổn định.

3. Điểm yếu

Còn một số tổ chuyên môn chưa thực sự đổi mới sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, các tổ tiếp tục thực hiện nền nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt là các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề và báo cáo chuyên đề, tăng cường giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế năng lực giảng dạy. Trong những năm học về sau nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các mặt mạnh của các tổ chuyên môn.

Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động các tổ chuyên môn của Hội đồng trường theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra đủ 04 khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học trung học cơ sở hiện tại. Học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm do hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Mỗi lớp có ban cán sự gồm

lớp trưởng, lớp phó. Trong từng lớp được chia thành các tổ; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Ban cán sự mỗi lớp như lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh trong lớp bầu ra. Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có 50 lớp sĩ số học sinh các lớp luôn vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong năm qua học, trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Bứa có 48 lớp, số học sinh vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường hiện có 50 lớp, sĩ số học sinh ở các lớp nhiều hơn quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tham mưu với Hội đồng tuyển sinh huyện Hóc Môn giảm số lớp và sĩ số học sinh nhằm thực hiện quy mô lớp học theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo Điều 27 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2011 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm có:

+ Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-03].

+ Sổ gọi tên và ghi điểm, Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; được lưu trữ tại phòng văn thư, học vụ [H1-1.5-04]; [H1-1.6-1]

+ Biên bản họp của Hội đồng trường; biên bản họp hội đồng giáo dục; hồ sơ thi đua; hồ sơ kỷ luật được; hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên lưu trữ tại phòng Hiệu trưởng [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-11]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

+ Hồ sơ thư viện được lưu trữ tại phòng Thư viện [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05], [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]

+ Hồ sơ y tế được lưu trữ tại phòng Y tế [H1-1.10-03-10]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]

+ Sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm; hồ sơ tổ nhóm chuyên môn được lưu trữ tại phòng văn thư, học vụ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo về tài chính, tài sản theo đúng quy định. Nhà trường đã lập dự toán nguồn thu, chi, phù hợp với hoạt động của đơn vị mình, thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê, báo cáo, quyết toán tài chính, tài sản theo chế độ kế toán, tài chính của nhà nước. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ, công khai lấy ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hằng năm nhà trường thực hiện công khai các nguồn thu, mục đích sử dụng trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo đúng Quy chế công khai thông qua hội nghị công chức- viên chức- người lao động và thông báo trên bảng tin của trường [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07]; [H1-1.9-03]

c) Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; không để xảy ra thất thoát, sai phạm [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như phần mềm quản lý sổ điểm điện tử của công ty Quảng Ích, phần mềm bảo hiểm xã hội, các cổng thông tin điện tử để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của trường; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức để theo dõi tình hình nâng lương, khen thưởng, quá trình công tác, lý lịch của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (www.cbcc.hochiminhcity.gov.vn); phần mềm quản lý tài sản (www.qltsnn.mof.gov.vn) để theo dõi việc tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định; phần mềm kế toán IMAS để theo dõi cập nhật thu chi hàng ngày, báo cáo tồn các quỹ, báo cáo tài chính hoạt động hằng năm [H1-1.6-06]; [H1-1.6-08]

b) Từ đầu năm học 2019 -2020 đến nay, theo các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về công tác tài chính, kế toán, ... trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường hiện chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp mà chủ yếu sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn phải thu theo thoả thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Phòng Giáo

dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong năm học của các cơ sở giáo dục [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng quy chế, đúng mục đích đạt hiệu quả, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của bộ phận thanh tra, kiểm tra.

Có quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng chi tiết rõ ràng, được thảo luận và điều chỉnh trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học.

3. Điểm yếu

Các nguồn lực để tạo nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hành chính, tài chính, tài sản; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống các phần mềm đang sử dụng. Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch phát huy các nguồn lực để tạo nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường các điều kiện cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong dịp hè hoặc đầu năm học như bồi dưỡng chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng nội vụ huyện Học Môn tổ chức; bên cạnh đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên định hướng và tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, căn cứ vào tình hình nhân sự nhà trường, qua tham khảo qua ý kiến đóng góp của phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, Hội đồng trường Ban lãnh đạo sẽ phân công chuyên môn, công tác kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, hoàn cảnh của từng giáo viên. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo Luật Viên chức, Luật Lao động, được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã ngạch và bậc của từng người trong bảng lương như: lương, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chế độ khác theo quy chế chi tiêu nội bộ và nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, hỗ trợ phí đào tạo bồi dưỡng chuyên môn hàng năm [H1-1.3-06]; [H1-1.6-04] [H1-1.7-06].

Mức 2:

a) Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, chỉ đạo kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách kịp thời; xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng rõ ràng, phù hợp nhằm khuyến khích kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-02]; [H1-1.2-11]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-06].

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên, khuyến khích đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua việc khen thưởng khi hoàn tất khóa học, hỗ trợ toàn phần hoặc một phần kinh phí học tập [H1-1.6-02].

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng và thực hiện xuyên suốt trong từng năm học dựa vào tình hình thực tế của nhà trường.

Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng,

hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường và theo quy định của luật Cán bộ, công chức, luật Viên chức, luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động tổ, nhằm phát huy hiệu quả các chuyên đề từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường.

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên tích cực học tập, ứng dụng việc sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, đăng tải các nội dung bài giảng để đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, căn cứ vào điều kiện thực tế hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm các nội dung thực hiện chương trình; các mục tiêu, giải pháp trong thực hiện công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Kế hoạch giáo dục sau khi được sự thống nhất và đồng tình của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường, tổ chuyên môn và các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo nội dung kế hoạch đề ra [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01].

c) Hằng tháng, sau khi họp triển khai công tác tháng các tổ chuyên môn tiến hành họp tổ nhằm tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình học sinh và nhà trường [H-1.4-05]. Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp và định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H1-1.4-06]

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra các bộ phận, giáo viên, nhân viên trong từng năm học. Thông qua đó cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công việc của giáo viên và bộ phận trong quá trình thực hiện kế hoạch [H1-1.8-01]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Trong năm học Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cũng về kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường qua đó giúp nhà trường khắc phục những thiếu sót, tồn tại [H1-1.8-03].

Nhà trường quản lý chặt chẽ học sinh thông qua việc thực hiện nội quy của trường, của lớp. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh, tổ giám thị để giáo dục học sinh.

Thực hiện tốt việc dạy nghề, hướng nghiệp cho học sinh; tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm, chú trọng tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tổ chức các chuyên đề, các hội thi Khoa học kỹ thuật và khuyến khích học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Các hoạt động trải nghiệm chưa được tổ chức thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các hoạt động quản lý, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, đồng thời làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục tạo nguồn kinh phí hợp pháp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong hội đồng nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung [H1-1.2-01]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]. Học sinh được tham gia ý kiến về các hoạt động của nhà trường thông qua buổi họp cán bộ các lớp cùng ban giám hiệu, qua giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.9-03]; [H1-1.10-06]

b) Khi có các khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể trình bày ngay trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, họp tổ công đoàn hoặc thông qua tổ chức công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân để được giải quyết đúng trình tự và theo quy định của pháp luật [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]

c) Nhà trường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và báo cáo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04];

Mức 2:

Định kỳ, Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, ban thanh tra nhân dân được bầu cử và hoạt động theo đúng hướng dẫn của cấp trên, hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ để cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội qui, quy chế và các hoạt động khác theo qui định.

Hàng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận quy chế chi tiêu nội bộ, đóng góp ý kiến cho quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn, ít phát biểu đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì phối hợp việc xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ theo đúng qui định.

Từ năm học 2024 -2025, Hiệu trưởng cùng các Phó Hiệu trưởng cập nhật hồ sơ tiếp công dân khi xử lý các phản ánh, khiếu nại từ phụ huynh và các bộ phận.

Cử giáo viên trẻ tham gia các khóa học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học tư vấn các buổi hội thảo chuyên đề để giúp phát huy khả năng tự tin mạnh dạn phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và

phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; đưa giáo dục kỹ năng sống vào tiết dạy; phối hợp với các ban ngành trong địa phương, các cơ quan đơn vị, các chuyên gia tâm lý, các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn, báo cáo các chuyên đề về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe giới tính. Tổ chức và tham gia hội thi sơ cấp cứu cấp trường, cấp huyện, diễn tập phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]

b) Nhà trường có Website, địa chỉ email thông tin rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh, có nhân viên y tế, có phân công Ban giám hiệu, quản

sinh tiếp nhận thông tin và có biện pháp phối hợp giữa Ban giám hiệu, quản sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, phối hợp giữa nhà trường với địa phương để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường[H1-1.1-02]

c)Nhà trường thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, điện, nước, luôn có những phương án phòng ngừa, kịp thời đối phó với mọi tình huống để bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trong thời gian qua không có xảy ra những trường hợp làm ảnh hưởng đến tính mạng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, không ảnh hưởng đến cơ sở vật chất của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-10]; [H3-3.4-02]

Mức 2:

a)Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới... thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp; thực hiện các nội dung trong tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b)Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả như: Lực lượng đoàn viên giáo viên phối hợp, hỗ trợ quản sinh công tác giám sát học sinh vào giờ chơi và giờ ra về ở hành lang các lớp học, cầu thang, nhà vệ sinh và cổng trường [H1-1.3-07]. Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục, nắm bắt thông tin, phát hiện, xử lý học sinh có dấu hiệu vi phạm giữa các bộ phận trong nhà trường và cha mẹ học sinh [H1-1.5-02] ;[H1-1.10-08]; [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường

học được nhà trường thực hiện tốt. Nhà trường đã có những phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Tình trạng kẹt xe đầu giờ học vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp, Giám thị, tiếp tục giáo dục học sinh các kỹ năng và ý thức giữ gìn an ninh, an toàn trường học trong các buổi sinh hoạt dưới cờ; phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, nhắc nhở cha mẹ học sinh giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

Tổng phụ trách phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn giáo dục công dân, tuyên truyền an toàn giao thông vào tháng 9; nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương hỗ trợ khâu an ninh trật tự tại cổng trường trong giờ cao điểm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

* Điểm mạnh:

- Chiến lược phát triển nhà trường đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

* Điểm yếu:

Trường chưa xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tình trạng kẹt xe đầu giờ học vẫn còn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục; hoạt động của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực sự góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được phân công. Nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận, có uy tín với học sinh và nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Từ đó, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý của trường gồm có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ, 01 phó hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ, 01 phó hiệu trưởng đang học thạc sĩ, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đã qua đào tạo các lớp cán bộ quản lý giáo dục [H1-1.6-08]; [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của trường đều được đánh giá đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện phối hợp tổ chức; cá nhân hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhằm tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên. [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện phối hợp trường Cán bộ thành phố tổ chức. Cán bộ quản lý nhà trường được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm, hiệu trưởng qua kết quả bỏ phiếu tín nhiệm đều đạt tỷ lệ trên 95%, phó hiệu trưởng đạt từ trên 90%. [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp Cán bộ quản lý được cấp trên đánh giá tốt [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý được tập thể nhà trường tín nhiệm và lãnh đạo được đánh giá cao. Cán bộ quản lý của trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn và quản lý.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng luôn tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ trong công tác quản lý; có khả năng vận dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành nhà trường.

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn và quy mô phát triển nhà trường. Ngoài ra, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng sắp xếp học tập, bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.7-02].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học [H2-2.2-01].

c) Đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, nhiệt tình trong công tác, có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H1-1.8-03]; [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có 64 giáo viên đạt chuẩn đạt, 06/64 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-01].

c) Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Hằng năm, nhà trường luôn có giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường đảm bảo có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

b) Nhà trường có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đạt giải ba cấp thành phố [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến. Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo chiếm tỉ lệ 100% đảm bảo chất lượng giáo dục hằng năm.

Giáo viên tích cực trong các hoạt động đổi mới theo nhu cầu của ngành, có khả năng thích ứng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Các sản phẩm nghiên cứu khoa học còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để giáo viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, yên tâm công tác và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tiếp tục phân công cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học.

Đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, thành lập các câu lạc bộ khoa học. Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động nghiên cứu khoa học, trải nghiệm và hướng nghiệp theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận của trường đầy đủ theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông

công lập, bao gồm 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên công nghệ thông tin, 03 nhân viên phục vụ và 04 nhân viên bảo vệ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên nhà trường đều có chứng chỉ đào tạo đúng chuyên ngành theo vị trí công việc và được phân công thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, năng lực của từng cá nhân [H2-2.3-03].

a) Tất cả nhân viên nhà trường đều có ý thức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, 100% nhân viên đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm. Từ năm học 2019- 20120 đến năm học 2022 - 2023 không có nhân viên bị xử lý kỷ luật [H1-1.8-03].

Mức 2:

Trong năm tính đến thời điểm tự đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

Căn cứ chuyên môn được đào tạo, nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp vị trí việc làm theo quy định [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Theo kế hoạch hằng năm của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ dành cho nhân viên theo vị trí việc làm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia học tập đầy đủ [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

100% nhân viên nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Chưa có nhân viên hỗ trợ học sinh khuyết tật, tư vấn tâm lý học đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên còn thiếu theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 dựa trên số lượng biên chế được giao theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường hiện có 2194 học sinh. Tất cả học sinh đều đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01]

Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều 38, 39, 40 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01].

Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Chương V của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của pháp luật về Quyền trẻ em. Học sinh của trường được tiếp cận giáo dục toàn diện, được sử dụng trang thiết bị và các phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được tham gia các hoạt động ngoại khoá; được khám sức khỏe hằng năm; được nêu ý kiến, bày tỏ nguyện vọng; được hưởng các chế độ chính sách, ... [H1-1.3-04]; [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường luôn chú trọng đến việc giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy và các quy định về hành vi không được làm theo Điều 41, Chương V theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các trường hợp vi phạm của học sinh đều được phát hiện và xử lý kịp thời bằng các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh thông qua sự phối hợp giữa các bộ phận giáo viên chủ nhiệm, quản sinh, giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, Liên đội để từ đó học sinh nhận thức việc làm sai, biết khắc phục và sửa sai để tiến bộ hơn. Học sinh vi phạm sau khi được khuyến bảo, động viên, xử lý đều có những chuyển biến tích cực [H1-1.5-02]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Định kỳ, các buổi sinh hoạt dưới cờ, cán bộ quản lý phối hợp cùng Tổng phụ trách luôn có hình thức khen thưởng, vinh danh tập thể lớp và học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện nhằm tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và không vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm.

Học sinh tham gia tích cực trong nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố đạt thành tích trong các kỳ thi.

Nhiều học sinh có năng khiếu trong phong trào thể dục thể thao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu tuyển sinh đầu cấp, đúng độ tuổi được quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy và tích cực tham gia các hoạt động trong học tập cũng như các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh vẫn còn có biểu hiện vi phạm kỷ luật, nội qui nhà trường do tác động của môi trường xã hội, gia đình chưa quan tâm sâu sát đến con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc rèn luyện ý thức trách

nhiệm học sinh thực hiện nội qui nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo cao. Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm yếu cơ bản:

- Số lượng và cơ cấu giáo viên, nhân viên chưa đủ theo quy định theo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Tổng số tiêu chí đạt: 04/04

- Tổng số tiêu chí không đạt: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Từ khi thành lập đến nay, với sự đầu tư của nhà nước và từ nhiều nguồn vốn khác nhau, nhà trường đã có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo. Với 45 phòng học, các khối phòng hành chính đầy đủ, thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm, bổ sung thường xuyên, trang thiết bị y tế được đầu tư, khu sân chơi bãi tập được bố trí hợp lý, các công trình phụ như nhà để xe, nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, tất cả đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng khuôn viên trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, có đủ phòng học, sân chơi để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hằng năm, trường đều có bổ sung thêm vòm cây xanh, giàn hoa leo tạo bóng mát cho học sinh trong giờ chơi. Việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng được tập thể nhà trường chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng trường khang trang, có lề rộng, vạch đậu xe cho phụ huynh đưa đón học sinh đảm bảo trật tự, biển tên trường đúng theo quy định của Điều lệ trường Trung học, có tường, hàng rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H3-3.1-02].

c) Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập, hồ bơi đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03].

Mức 3:

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 10545 m² (chiếm tỷ lệ 74.8% tổng diện tích sử dụng của trường) đạt chuẩn theo quy định [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp; có cổng trường, biển tên trường; sân chơi, bãi tập được bố trí hợp lý đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có

nhiều cấp học, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có khu hồ bơi diện tích 510 m².

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì diện tích mảng xanh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp; tham gia lao động vệ sinh trường lớp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh (24 bàn, 48 ghế), loại bàn ghế rời, vật liệu, màu sắc, kết cấu, kiểu dáng theo đúng quy định. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế của giáo viên, có 02 bảng từ, đủ điều kiện về ánh sáng (tự nhiên và nhân tạo), thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có 04 phòng học bộ môn: 04 phòng Tin học; phòng thực hành Lý, Hóa - Sinh được thiết kế đáp ứng đủ yêu cầu về ánh sáng, bàn ghế, diện tích, an toàn tối đa cho học sinh; cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra hoạt động của các phòng học bộ môn nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]. Chưa có phòng Công nghệ, Mỹ Thuật, Âm nhạc riêng; phòng Công nghệ kết hợp với phòng thực hành Lý, phòng Mỹ thuật, Âm nhạc kết hợp với phòng thư viện.

c) Có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống theo quy định [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Trường có 41 phòng học mỗi phòng học có diện tích trung bình là 55m² (trung bình 1.4m²/1 học sinh), các phòng học được bố trí thuận lợi cho học sinh khuyết tật. Phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích. Trường có học sinh khuyết tật về vận động, trí tuệ, nhìn, nghe học hòa nhập nhưng chưa có phòng học dành riêng cho các em [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có khối phục vụ học tập như thư viện, phòng Đoàn - Đội, phòng thiết bị đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học của nhà trường chỉ trang bị đủ các thiết bị cơ bản dạy học theo quy định [H3-3.2-01]. Nhà trường không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hoàn chỉnh và đồng bộ. Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có khuyết tật hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng đề xuất sửa chữa, mua sắm thêm máy vi tính để nâng cao hiệu quả dạy và học. Sắp xếp và biên chế các lớp học hợp lý để bố trí phòng phục vụ tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí đầy đủ, bao gồm: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng tài vụ, hội trường, phòng y tế, phòng quản sinh, nhà kho [H3-3.3-01].

Nhà để xe giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02].

Nhà trường tổ chức kiểm tra và báo cáo hiệu quả sử dụng, bảo quản đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm thêm máy móc, trang thiết bị [H3-3.5-01].

Mức 2:

Các phòng trong khối hành chính - quản trị bố trí khoa học thuận tiện cho việc di chuyển, trao đổi công việc. [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị máy photocopy, hệ thống máy vi tính, máy in được kết nối internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Trường có phòng học bộ môn, khối phòng hành chính - quản trị đủ đáp ứng nhu cầu học tập và giáo dục học sinh. Trường có phòng y tế với trang thiết bị tối thiểu nhất phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe và điều trị những bệnh thông thường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục nâng cấp đường truyền internet, hệ thống wifi để phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 04 khu vệ sinh nam, 04 khu vệ sinh nữ được bố trí riêng biệt ở cuối mỗi dãy hành lang và 02 khu phòng vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo an toàn, thuận tiện và sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt ăn uống của giáo viên, nhân viên, học sinh được cung cấp bởi công ty cấp nước Bình Chánh, chất lượng nước đã được Viện Pasteur kiểm nghiệm và chứng nhận. Nhà trường có hệ thống thoát nước được kết nối với hệ thống thoát nước của địa phương, việc thoát nước kịp thời không gây ngập nước ở sân trường. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích huyện Hóc Môn thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải hằng ngày để đảm bảo vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ. Kể từ năm học 2019 – 2020, nhà trường đã triển khai và hướng dẫn học sinh phân loại rác thải tại nguồn. Hiện học sinh đã quen và có ý thức tốt trong việc phân loại rác tại nguồn [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp theo điều kiện cảnh quan, cơ sở vật chất thực tế của nhà trường; đảm bảo thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường được thực hiện thông qua hợp đồng với các công ty chuyên trách của nhà nước, nên đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Có các khu vệ sinh riêng biệt được bố trí hợp lý cho giáo viên, nhân viên và học sinh; vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ý thức cao trong việc giữ vệ sinh trường lớp và phân loại rác tại nguồn.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, vẫn còn tình trạng học sinh xả rác trong sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung; hướng dẫn học sinh và hình thành cho học sinh thói quen phân loại rác thải; yêu cầu nhân viên phục vụ đảm bảo thực hiện tốt vệ sinh môi trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị cho văn phòng như máy tính nối mạng, máy in, máy scan, máy photocopy, điện thoại để bàn. Nhà trường có các thiết bị phục vụ cho hoạt động như: Hệ thống loa phát thanh; hệ thống âm thanh cho lễ hội; trống để báo giờ [H3-3.5-01].

b) Bảo đảm đủ số lượng đồ dùng dạy học cho từng giáo viên khi lên lớp. Ngoài ra, cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm đã tích cực vận động cha mẹ học sinh, mạnh thường quân hỗ trợ thêm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học như máy vi tính, máy chiếu, âm thanh [H3-3.5-02].

c) Hằng năm cá nhân phụ trách công tác thiết bị thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối tháng 5 và cuối tháng 12 để đề xuất sửa chữa, bổ sung [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học, trong đó có 10 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, 180 máy phục vụ cho hoạt động dạy học. Cán bộ quản lý kiểm tra thường xuyên và cho khắc phục kịp thời các sự cố kết nối Internet [H3-3.5-04].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định như: máy chiếu, máy cassette, các bộ tranh ảnh, mô hình, các bộ dụng cụ thí nghiệm. Giáo viên phụ trách thiết bị giới thiệu danh mục trang thiết bị và đồ dùng dạy học các bộ môn với giáo viên [H3-3.5-02]; [H3-3.5-05].

c) Vào đầu mỗi năm học hoặc đột xuất đề nghị sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Giáo viên tham gia tự làm đồ dùng dạy học, tuy nhiên số lượng đồ dùng dạy học tự làm còn ít và tính ứng dụng chưa cao [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

Mức 3:

Trường có phòng thí nghiệm Vật lý, phòng thực hành Hóa học, phòng thực hành Sinh học, 04 phòng Tin học, đủ thiết bị đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo qui định của từng bộ môn [H3-3.2-03].

Có đồ dùng dạy học tự làm [H3-3.5-05]. Thiết bị dạy học tự làm chưa nhiều, chưa đem lại hiệu quả cao trong đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị theo quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế cần được trang bị mới. Đồ dùng thiết bị dạy học chưa đáp ứng hết nhu cầu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường tiếp tục rà soát thiết bị dạy học của trường theo danh mục thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học hằng năm.

Xây dựng kế hoạch và phát động cuộc thi làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện của trường được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, băng đĩa giáo khoa các loại từng bước nhà trường bổ sung phục vụ hoạt động nghiên cứu, nắm bắt thông tin, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của giáo viên, học sinh và nhân viên [H3-3.6-01].

Vào đầu năm học, cán bộ thư viện đều lập kế hoạch, thời khoá biểu hoạt động để giáo viên và học sinh đến mượn và đọc sách. Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu sách đến học sinh và giáo viên mỗi khi có sách mới (dưới sân trường, danh mục giới thiệu sách trước thư viện, ở phòng giáo viên). Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ danh mục các loại sách, báo, các loại tạp chí, văn bản [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Thư viện luôn được bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và

học sinh từ nguồn kinh phí của nhà trường, từ kinh phí tự tạo của hoạt động thư viện [H3-3.5-01]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện nhà trường có diện tích 120 m² đảm bảo diện tích theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 và văn bản số 11185/GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 tháng 12 năm 2004 về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Bên cạnh các trang thiết bị, các ấn bản sách, báo... theo quy định. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của giáo viên, đội ngũ quản lý cũng như nhân viên và học sinh nên trong năm thư viện của trường được đánh giá Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường có 01 máy vi tính có kết nối internet dành cho nhân viên thực hiện công tác quản lý, chưa có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học [H1-1.6-09]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công tác xây dựng thư viện đạt chuẩn. Thường xuyên tổ chức cho học sinh đọc sách, tham khảo tài liệu hoặc mượn sách thư viện.

Thư viện nhà trường được công nhận thư viện tiên tiến.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện tiếp tục bổ sung thêm đầu sách từ nguồn kinh phí hàng năm để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

- Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điểm yếu cơ bản

- Còn tình trạng kẹt xe trước cổng trường.

* Số lượng các tiêu chí đạt : 06/06.

* Số lượng các tiêu chí không đạt : 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mỗi năm học, căn cứ Điều lệ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường đã tham mưu cho cha mẹ học sinh các lớp tổ chức hội nghị đầu năm học để thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có kế hoạch chi tiết, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và hoạt động đúng Điều lệ quy định [H4-4.1-01].

Mỗi năm, mỗi lớp có 03 lần họp định kỳ với cha mẹ học sinh, ban đại diện Cha mẹ học sinh: Kỳ họp lần 01: Bầu ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, kỳ họp lần 02: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì I, kỳ họp lần 03: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì II và cả năm. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức họp đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp nếu có vấn đề bất thường xảy ra. Các kế hoạch được Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai thực hiện đúng tiến độ, định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết. [H1-1.2-06]; [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường xác định rõ vai trò quan trọng của mình trong tất cả các hoạt động, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Phối hợp với nhà trường, xã hội thống nhất nội dung, quan điểm, phương pháp giáo dục giữa gia đình, nhà trường, và xã hội cùng thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; huy động nguồn lực góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, góp phần giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm học thông qua những hoạt động hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp được thành lập hằng năm đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ và rất hiệu quả.

Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hay có công việc cá nhân nên đôi lúc gặp khó khăn về thời gian trong công tác tổ chức thực hiện các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, kịp thời thông tin hoặc trao đổi trực tiếp những vấn đề liên quan đến học sinh, đồng thời tư vấn thêm cho những phụ huynh chưa quản lý, giáo dục con em trong việc thực hiện nội qui nhà trường. Bố trí thời gian hợp lý và nâng cao chất lượng các cuộc họp để cho những phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn cũng có thể tham gia hội họp và góp ý cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trên cơ sở định hướng phát triển nhà trường, Hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường thông qua việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01].

Thông qua các đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông (bảng tin, website của trường) nhà trường phổ biến công khai các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường; phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

Với nguồn lực đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, sự ủng hộ, đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân; nhà trường đã sử dụng vào các hoạt động như: trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, khen thưởng học sinh, hỗ trợ các hoạt động phong trào [H4-4.1-01].

Mức 2:

Thông qua các nghị quyết của Chi bộ, nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường [H1-1.3-01].

Trong năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện các tiết kỹ năng sống, các chuyên đề giáo dục cho học sinh [H4-4.2-02]; thực hiện được việc tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Huy động được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân để đóng góp xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các đơn vị trường học trên địa bàn xã Xuân Thới Thượng để phát huy vai trò là trung tâm văn hóa của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm trường tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương nhằm xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế.

Phối hợp tốt hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Trong năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu để được nhiều di tích lịch sử cách mạng ở từng địa phương khác nhau, qua đó giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc hiệu quả hơn. Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao với các trường học trong địa bàn xã.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch hoạt động theo năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, hiệu quả.

Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường, các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

* Điểm yếu:

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

* Số lượng các tiêu chí đạt: 02/02.

* Số lượng các tiêu chí không đạt : 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài. Thực hiện đúng chương trình kế hoạch giáo dục quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả về học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường ổn định. Kết quả giáo dục thể chất, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và giáo dục kỹ năng sống cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và chương trình giảm tải; thiết kế, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục theo quy định, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh, ... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học, cũng từ đây giúp các em tự tin, đề xuất những sáng kiến và ý tưởng hay cho bài. Trong mỗi tiết dạy, tùy theo đặc thù của từng môn, giáo viên đã thực hiện tốt việc soạn giảng, cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Các tổ bộ môn hằng năm vẫn thực hiện chỉ đạo theo kế hoạch năm học của nhà trường tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đảm bảo trung thực, khách quan, hiệu quả. Chú trọng đánh giá theo quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh. Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn kiểm soát và nâng cao chất lượng các đề kiểm tra, tăng số lượng câu hỏi thực tiễn trong các bài kiểm tra định kỳ, các nội dung có liên quan đến các tình huống thực tiễn cần chọn lựa nội dung phù hợp, có tính giáo dục và hợp thực tế cuộc sống; xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo ma trận và đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. Kiểm tra, đánh giá được tổ chức dưới nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, dự án học tập, bài tập thực hành, thí nghiệm; qua các hoạt động trên lớp; hoạt động nhóm, ... [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn bám sát chuẩn kiến, thức kỹ năng, cập nhật những thông tin mới phù hợp, Từ đó điều chỉnh nội dung bài dạy, kế hoạch giảng dạy đảm bảo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

Đầu năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy hai buổi, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém được tiến hành sau khi kiểm tra giữa học kỳ; bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu tháng 09 hằng năm [H1-1.1-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường, Hội đồng trường, các tổ bộ môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua kết quả hoạt động giáo dục, kết quả kiểm tra nội bộ, qua kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, kết quả báo điểm từng tháng, kết quả đào tạo năm học, kết quả thi học sinh giỏi, ... [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh, ... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

3. Điểm yếu

Trong quá trình giảng dạy, mặc dù giáo viên đảm bảo dạy đúng, đủ nội dung chương trình nhưng đôi khi còn một số ít giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học đã được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê

duyet.

Duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kế hoạch giáo dục của giáo viên. Tổ chức kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và kiểm tra đầy đủ toàn bộ giáo viên.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn tăng cường các biện pháp kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của mỗi giáo viên. Đồng thời cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản của các cấp về việc chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường chỉ đạo hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn lập kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H1-1.4-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02];

Đối với những học sinh có năng khiếu, các tổ nhóm chuyên môn phân công thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng. Phụ đạo học sinh yếu, kém, gặp khó khăn trong học tập. Đồng thời, nhà trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định [H1-1.4-05]; [H4-4.1-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo tháng, theo học kỳ. Dựa vào kết quả học tập và rèn luyện, các tổ nhóm chuyên môn rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả hơn công tác giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-05], [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Kết quả của học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có chuyển biến tích cực đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng, phát huy và đạt được nhiều thành tích [H1-1.2-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh đạt giải cấp huyện, cấp Thành phố các môn học Tiếng Anh, Ngữ Văn, Địa Lí, Thể dục thể thao. [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ cao của chính quyền địa phương, phụ huynh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu. Hằng năm đều tham gia hội thi thể thao đạt kết quả tốt; hội thi văn nghệ, các hoạt động lễ hội dân gian do huyện Học Môn và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

3. Điểm yếu

Số học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố của nhà trường chưa cao.

Vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức cố gắng học tập nên chưa tự giác tham gia học phụ đạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch thi đua học tập sâu rộng giữa các lớp, có nhiều biện pháp giúp các em học sinh hiểu bài, giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn sâu sát với từng em học sinh để giúp đỡ các em tiến bộ.

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tổ chức dạy phụ đạo chặt chẽ hơn. Tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu về học lực để nâng cao hiệu quả công tác này.

Tăng cường phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu để chất lượng giáo dục các mặt ngày càng được nâng cao.

Làm tốt hơn nữa công tác vận động toàn thể học sinh tham gia tốt các hoạt động thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008 - 2009 và các văn bản hiện hành khác. Thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn thể hiện qua nội dung giảng dạy của các bộ môn

Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân. Bên cạnh đó, Đoàn - Đội cũng lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa như tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử: Khu di tích lịch sử Ngã Ba Giòng... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, ... đưa nội dung giáo dục địa phương vào nội dung các bài kiểm tra đảm bảo khách quan, hiệu quả [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Các bộ môn đã tích cực đầu tư soạn và lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào giáo án. Trong năm, các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện rà soát và cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương trong nội dung giảng dạy phù hợp với thực tế đảm bảo mục tiêu môn học. Phó hiệu trưởng cùng với các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá vào cuối mỗi năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung phù hợp với thực tế, mục tiêu của môn học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bứa thuộc địa bàn huyện Hóc Môn là địa phương giàu truyền thống lịch sử cách mạng nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép qua các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Mỹ thuật, Giáo dục công dân gắn liền với thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, đánh giá, cải tiến, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, Hiệu trưởng tiếp tục khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm và bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Phó Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án phù hợp với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

b) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

c) *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã có định hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05].

b) Trên cơ sở được sự phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; các bộ phận tổ chuyên môn, Chi đoàn, Liên đội, Ban chỉ đạo Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch ngay từ đầu năm học [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

c) Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường đều có phân công giáo viên, nhân viên có chuyên môn, năng lực phù hợp để tham gia nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong mỗi kế hoạch [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Mỗi năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp như,... Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được học sinh tham gia hào hứng, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, củng cố kiến thức được học và tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01]

b) Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm và hướng nghiệp sau mỗi hoạt động và cuối học kỳ. Từ đó định hướng, điều chỉnh các hoạt động hiệu quả hơn.

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường được tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Nhà trường thực hiện tốt các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trường thực hiện hướng nghiệp dạy nghề theo đúng quy định đáp ứng nguyện vọng học sinh.

3. Điểm yếu

Các hoạt động trải nghiệm còn ít so với đòi hỏi của học sinh nhằm phát triển giáo dục toàn diện, gắn việc giáo dục với trải nghiệm trong cuộc sống.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức nhiều tiết học trải nghiệm sáng tạo cho học sinh các lớp. Đồng thời tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với trải nghiệm trong cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường đều có định hướng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trên cơ sở đó tất cả các bộ môn khi xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống có nội dung phù hợp vào bài dạy [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-06].

b) Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong kế hoạch bộ môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch giáo dục sức khỏe, truyền thông của bộ phận y tế; kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống của Đoàn, Đội; ...

c) Các bộ phận phối hợp với các tổ bộ môn cùng thực hiện giáo dục kỹ năng sống theo từng chủ đề: Bộ phận y tế có kế hoạch giáo dục sức khỏe cho học sinh, giúp các em phòng chống bệnh cận thị học đường, bệnh tay chân miệng, các loại dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm... Thư viện cũng tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa như giao lưu với các chuyên gia tâm lý với các chủ đề như: “Sống có ích” ... triển lãm sách giáo dục đạo đức, pháp luật; ... nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh; Chi đoàn, Liên đội, Công đoàn phối hợp với các tổ bộ môn tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề giáo dục truyền thống, tư tưởng đạo đức lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các lễ hội, giao lưu thầy trò nhân các ngày lễ lớn: Ngày 02 tháng 9, ngày 23 tháng 9, ngày 20 tháng 10, ngày 20 tháng 11, ngày 22 tháng 12, ngày 09 tháng 1, ngày 3 tháng 02, ngày 27 tháng 02, ngày 08 tháng 3, ngày 26 tháng 3, ngày 30 tháng 4, ngày 01 tháng 5, ngày 15 tháng 5, ngày 19 tháng 5, ngày 27 tháng 7, ngày 10 tháng 3 Âm lịch, ngày tưởng niệm những người tử nạn do tai nạn giao thông, nhằm giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tình

thần đoàn kết, rèn luyện ý chí kiên cường, vươn lên trong cuộc sống; biết yêu thương ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy cô giáo, yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài giảng trên lớp, các buổi chuyên đề dưới sân cờ của các tổ bộ môn Sử - Ngữ văn, bộ môn Sinh học, bộ môn Thể dục, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống qua các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học trong hoạt động dạy học các môn học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên, học sinh được rèn luyện, tích lũy và hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, biết thực hành pháp luật; học sinh tích cực tham gia các hoạt động như dự thi trực tuyến "Giao thông thông minh", "Lớn lên cùng sách, thi "Khéo tay kỹ thuật", "Nét vẽ xanh", thi vẽ tranh phòng chống HIV-AIDS, thi viết bài về bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa,... [H1-1.3-04]; [H1-1.4-05]

Đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường từng bước được hình thành, biết cách ứng xử có văn hóa trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp, hiểu biết về phòng chống bạo lực học đường, thực hiện đúng pháp luật khi tham gia giao thông, ... những nền tảng đạo đức, lối sống đó phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc [H1-1.4-06]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, nhận xét đánh giá các học sinh trong cùng nhóm và khác nhóm [H1-1.1-05];

Học sinh từng bước đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày, qua các bài kiểm tra, ... [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

Trong các năm học, học sinh đã bước đầu có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, đã mạnh dạn tham gia các cuộc thi Nghiên cứu

khoa học do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn và Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường rất phong phú và đa dạng tạo cho các em cảm nhận nó một cách tự nhiên. Trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giáo viên bộ môn không những không làm quá tải chương trình giáo dục của bộ môn mà còn đem đến cho học sinh sự hứng thú, sôi nổi và niềm vui trong học tập. Vừa mang lại kiến thức bổ ích cho bộ môn vừa hình thành kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em ngày càng yêu thích bộ môn hơn.

Học sinh của nhà trường tham gia tích cực và hiệu quả các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường với tất cả các môn để giúp học sinh phát triển toàn diện và đạt hiệu quả hơn.

Nhà trường, tiếp tục liên kết với Công ty Cổ phần Đầu tư GAIA tổ chức dạy kỹ năng sống (1 tiết/tuần) cho học sinh trong thời khóa biểu chính khóa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học tập, hạnh kiểm của trường trong 04 năm gần đây đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H1-1.2-06].

Năm học	Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	Tỉ lệ học sinh xếp loại Khá	Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình
2019-2020	57,73%	31,15%	0,22%	85,84%	10,68%	1,31%
2020-2021	49,340%	35,08%	0,8%	94,03%	7,55%	1,44%
2021-2022	51,57%	35,46%	1,39%	92,41%	5,56%	2,04%
2022-2023	37,2%	45,58%	1,24%	92,77%	6,37%	0.86%
2023-2024	41,61%	38,92%	1,82%	93,9%	5,9%	0,2%

Tỷ lệ học sinh lên lớp của trường đạt yêu cầu theo kế hoạch [H1-1.2-06]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]

Mức 2:

Năm học	Tỷ lệ lên lớp thẳng	Tỷ lệ tốt nghiệp	Ghi chú
2019 - 2020	99,78%	0	
2020- 2021	99,2%	0	
2021 - 2022	98,61%	0	

2022 - 2023	98,96%	100%	
2023 - 2024	98,17%	100%	

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường trên 30%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 40%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém dưới 2%, đạt tỷ lệ so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05]; [H5-5.6-01].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 92%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

-Tỷ lệ học sinh bỏ học 2,9% [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

Năm học	Số học sinh cuối năm	Lưu ban	Bỏ học
2019 - 2020	459	1	1,3%
2020- 2021	1126	3	1,6%
2021 - 2022	1674	4	0,89%
2022 - 2023	2111	22	2,88%
2023 - 2024	2194	15	2,9%

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh có kết quả học lực, hạnh kiểm tốt đều đạt và vượt chuẩn quy định.

3. Điểm yếu

Học sinh bỏ học có chiều hướng gia tăng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giảm dần tỉ lệ học sinh bỏ học. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và địa phương vận động học sinh bỏ học ra lớp, không để học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học mới, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các các môn học trên lớp, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức chưa được phong phú.

Tỷ lệ nghỉ bỏ học còn nhiều

* Số lượng các tiêu chí đạt : 06/06.

* Số lượng các tiêu chí không đạt : 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của Hội đồng sư phạm nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo tự đánh giá thể hiện trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên với sự nghiệp giáo dục huyện. Qua quá trình tự đánh giá giúp các cấp quản lý giáo dục, cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Đồng thời, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, đáp ứng sự trông đợi của cha mẹ học sinh và sự tín nhiệm của xã hội.

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5932/BGDĐT-CLQL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ

thông, trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra tự đánh giá kết quả hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được ở năm học 2023-2024 như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 10 tiêu chí, tỷ lệ 35,71 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00 tiêu chí, tỷ lệ 0%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 17 tiêu chí, tỷ lệ 60,71%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 10 tiêu chí, tỷ lệ 35,71%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 01 tiêu chí, tỷ lệ 3,57 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 27 tiêu chí, tỷ lệ 96,42%;

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đã đạt được ở các Mức 1, Mức 2, Mức 3; Căn cứ Điều 6 Chương I quy định về các mức đánh giá trường trung học và chương II quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đạt mức 1

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá này, trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra sẽ phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Búra về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 1

Hóc Môn, ngày 15 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG